

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 23-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T (tên gọi khác: Tý), sinh năm: 1984 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 610, đường Phú Lợi, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Trần T, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm: 2004; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/12/2020 bị Công an Thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (chấp hành xong ngày 08/12/2020); bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 20/8/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Võ K, sinh năm: 1989 tại tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ M (đã chết) và bà Cao M, sinh năm: 1966; bị cáo có vợ tên Phạm D, sinh năm: 1988 và 02 con, lớn sinh năm: 2011, nhỏ sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 20/8/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - vắng mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn T, sinh năm: 1976; hộ khẩu thường trú: Số 666/40/27/14, đường Nguyễn Q, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà M, sinh năm: 1968; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Ông Nguyễn S, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần G - vắng mặt.

2. Ông Nguyễn P - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và bà Nguyễn T có quan hệ tình cảm nam nữ, sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến tháng 7/2021, giữa T và bà T xảy ra mâu thuẫn, bà T đề nghị chấm dứt quan hệ tình cảm nhưng T không đồng ý.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 16/8/2021, T đến nhà bà T ở ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương tìm bà T để nói chuyện. Lúc này, ông Nguyễn P là anh trai của bà T không mở cổng cho T vào trong gặp bà T nên T bỏ về nhà của T ở ấp L, xã T. Tại đây, T kêu Trần G là người làm thuê cho T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-073.62 đến ngã ba Rạch Bắp đi công việc. Ngay sau đó, T kêu Võ K là người làm thuê cho T cùng T đi trước đến ngã ba B bằng xe ô tô tải biển số 61A-771.40. Trên đường đi, T kêu K đến nhà bà T kêu mở cửa lấy đồ, nếu không ai mở cửa thì lái xe đụng sập cổng rào rồi về, K đồng ý.

G điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-073.62 đến ngã ba B thì gặp K, T. K lên xe 61C-073.62 kêu G điều khiển xe đến nhà bà T chở đồ, còn T điều khiển xe 61A-771.40 đi giải quyết ở xã Đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi G và K đến trước cổng nhà bà T, G dừng xe rồi xuống đi bộ đến phía trước quan sát tìm chỗ quay đầu xe. Lúc này, K đang ngồi bên ghế phụ đã leo qua chỗ ghế lái rồi điều khiển xe ô tô 61C-073.62 lùi xe cố ý đụng vào cổng và hàng rào nhà bà T làm sập một phần cổng, hàng rào. G đi bộ về phía trước, cách xe ô tô khoảng 100m thì quay lại nhìn thấy xe đụng vào hàng rào, G tưởng K lái xe gây tai nạn nên điện thoại báo cho T biết. T chạy đến rồi đi vào nhà bà T tìm bà T nhưng không gặp. Sau đó, T cùng K và G đi về, còn xe ô tô tải biển số 61C-073.62 để lại hiện trường do mắc kẹt vào cổng, hàng rào. Cùng ngày, bà T đến Công an xã T trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã C, kết luận: Cổng hàng rào và tường hàng rào có khung sắt bị sập hư hỏng, trị giá 23.625.163 đồng (hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng).

Đối với xe ô tô tải biển số 61C-073.26: Xe do bà Lê M đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2018, bà M bán lại cho anh Nguyễn S. Ngày 16/8/2021 anh S cho T mượn xe đi chở đồ. Ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả xe cho anh S.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/11/2021, Nguyễn T đã thỏa bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng. Bà T có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và K, trường hợp T và K bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T và K vì mâu thuẫn giữa hai bên đã giải quyết xong.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo Nguyễn T, Võ K về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:
- + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/01/2022;
- + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):
- Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 03 đến 04 tháng tù, phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Võ K từ 03 đến 04 tháng tù.
- + Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
- Bị cáo Nguyễn T không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn T: Do thiếu hiểu biết pháp luật và nóng giận nhất thời vì không được mở cổng cho vào nhà nói chuyện nên T kêu K lái xe tông sập cổng, hàng rào nhà bà T (cổng, hàng rào này do T bỏ chi phí ra xây dựng vì trước đó T và bà T chung sống như vợ chồng, cùng tạo lập tài sản). Sau khi sự việc xảy ra, T đã khắc phục hậu quả bằng cách bỏ chi phí xây dựng cổng rào và toàn bộ hàng rào cho khu đất của bà T, T cũng bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng. Hiện giữa T và bà T không còn mâu thuẫn gì và tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn vì còn có nguyên nhân khác. Bản thân bị cáo T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận

tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ K: Bị cáo K vắng mặt nên không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

- Ngày 21/3/2022 bị cáo Võ K bị tai nạn (gãy chân), phải cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra bị cáo đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án. Việc bị cáo K vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo K.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T, bị cáo K tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T có hành vi kêu người làm thuê là Võ K điều khiển xe ô tô tải tông sập cổng, hàng rào nhà bà T, gây thiệt hại 23.625.163 đồng. Xét hành vi của các bị cáo T, K đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 27/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người chủ mưu chỉ thị cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo T chỉ nói tông sập cổng rào, không nói rõ cổng chính hay cổng phụ, tông bao nhiêu cái); bị cáo K tiếp thu ý chí của T và là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, bị cáo K trực tiếp lùi xe ô tô đụng vào cổng chính, cổng phụ và hàng rào 03 lần làm hư hỏng tài sản của bị hại. Xét vai trò của các bị cáo là ngang nhau, do đó mức hình phạt mà bị cáo T và bị cáo K phải chịu là như nhau.

[5] Xét thấy: Các bị cáo T, K có 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51. Do đó, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, quyết định cho các bị cáo T, K mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo này cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm của bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp quy định của Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân về việc phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với bị cáo này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo T, K đã tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Xe ô tô tải biển số 61C-073.26 do bà Lê Thị Mai đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, bà Mai bán xe cho anh Nguyễn S, ngày 16/8/2021, bị cáo T mượn xe anh S đi chở đồ nhưng lại thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, anh S không biết. Ngày 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C giao trả xe cho anh S là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Võ K phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Võ K 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 20/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn T, Võ K mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân